

TRƯỜNG THCS CÙ CHÍNH LAN

THÔNG TIN THAM KHẢO ĐIỂM CHUẨN

TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CÁC NĂM TRƯỚC

Ghi chú: Điểm đã quy đổi 3 môn: Toán, Văn, Anh hệ số 1

TT	TRƯỜNG	QUẬN	NĂM 2020 – 2021			NĂM 2021 - 2022		
			Thi tuyển			Xét tuyển		
			NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3
1	THPT Gia Định	Bình Thạnh	23.40	23.85	24.00	25.80	26.30	26.80
2	THPT Hoàng HoaThám	Bình Thạnh	17.85	18.45	18.45	22.30	22.50	22.70
3	THPT Phan Đăng Lưu	Bình Thạnh	15.15	15.45	15.90	19.10	19.40	19.60
4	THPT Thanh Đa	Bình Thạnh	14.55	15.00	15.15	18.70	19.20	19.60
5	THPT Trần Văn Giàu	Bình Thạnh	14.40	14.70	15.15	19.80	20.20	20.70
6	THPT Võ Thị Sáu	Bình Thạnh	19.50	19.65	19.80	23.10	23.60	24.00
7	THPT Gò Vấp	Gò Vấp	16.65	16.80	17.25	20.80	21.40	21.90
8	THPT Nguyễn Công Trứ	Gò Vấp	18.90	18.90	19.35	24.00	24.20	24.50
9	THPT Nguyễn Trung Trực	Gò Vấp	16.20	16.50	16.65	20.90	21.30	21.50
10	THPT Trần Hưng Đạo	Gò Vấp	19.50	19.80	20.40	23.30	23.60	23.90
11	THPT Giồng Ông Tố	KV1-TP Thủ Đức	17.55	18.00	18.15	21.00	21.40	21.60
12	THPT Thủ Thiêm	KV1-TP Thủ Đức	13.95	14.10	14.25	18.20	18.50	18.70
13	THPT Dương Văn Thi	KV2-TP Thủ Đức				19.70	20.00	20.50
14	THPT Long Trường	KV2-TP Thủ Đức	11.40	11.85	12.30	17.20	17.30	18.20
15	THPT Nguyễn Huệ	KV2-TP Thủ Đức	14.85	15.45	15.60	20.90	21.00	21.30
16	THPT Nguyễn Văn Tăng	KV2-TP Thủ Đức	11.25	11.70	12.00	16.80	17.00	17.70
17	THPT Phước Long	KV2-TP Thủ Đức	15.90	16.35	16.95	20.50	20.80	21.40
18	THPT Bình Chiểu	KV3-TP Thủ Đức	12.30	12.45	12.90	18.10	18.50	18.80
19	THPT Đào Sơn Tây	KV3-TP Thủ Đức	12.45	12.75	13.20	17.80	18.10	18.40
20	THPT Hiệp Bình	KV3-TP Thủ Đức	13.35	13.80	14.10	19.10	19.40	19.70
21	THPT Linh Trung	KV3-TP Thủ Đức	15.15	15.45	16.05	20.40	20.60	20.90
22	THPT Nguyễn Hữu Huân	KV3-TP Thủ Đức	22.05	22.05	22.65	25.90	26.30	26.60
23	THPT Tam Phú	KV3-TP Thủ Đức	17.40	17.55	18.15	22.00	22.20	22.40
24	THPT Thủ Đức	KV3-TP Thủ Đức	20.25	20.85	21.45	24.40	24.80	25.00
25	THPT Hàn Thuyên	Phú Nhuận	15.15	15.45	15.90	19.60	20.10	20.40
26	THPT Phú Nhuận	Phú Nhuận	22.50	22.50	22.80	25.40	25.70	26.00
27	THPT Bùi Thị Xuân	Quận 1	22.20	22.80	23.40	24.40	24.70	25.20
28	THPT Lương Thế Vinh	Quận 1	21.15	21.75	22.35	23.80	24.20	24.60
29	THPT Năng khiếu TDTT	Quận 1	13.20	13.35	13.95	18.00	18.20	19.00

TT	TRƯỜNG	QUẬN	NĂM 2020 – 2021			NĂM 2021 - 2022		
			Thi tuyển			Xét tuyển		
			NV1	NV2	NV3	NV1	NV2	NV3
30	THPT Ten Lơ Man	Quận 1	17.40	17.55	18.15	21.50	21.70	21.80
31	THPT Trưng Vương	Quận 1	21.00	21.15	21.15	24.10	24.30	24.90
32	THPT Diên Hồng	Quận 10	14.25	14.85	15.30	19.00	19.20	20.10
33	THPT Nguyễn An Ninh	Quận 10	14.40	14.55	14.70	19.10	19.30	19.60
34	THPT Nguyễn Du	Quận 10	20.40	20.70	20.85	23.50	24.10	24.50
35	THPT Nguyễn Khuyến	Quận 10	16.50	16.80	17.40	21.70	22.00	22.10
36	THPT Sương Nguyệt Anh	Quận 10	14.25	14.40	14.40	18.30	18.50	19.30
37	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Quận 11	15.15	15.45	15.75	19.40	19.80	19.90
38	THPT Nguyễn Hiền	Quận 11	18.15	18.15	18.30	22.40	22.60	22.90
39	THPT Trần Quang Khải	Quận 11	16.05	16.35	16.35	20.40	20.60	20.80
40	THPT Thanh Lộc	Quận 12	15.15	15.60	16.05	20.00	20.20	20.30
41	THPT Trường Chinh	Quận 12	17.40	18.00	18.45	21.00	21.20	21.80
42	THPT Võ Trường Toản	Quận 12	20.10	20.55	21.15	22.90	23.30	23.60
43	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3	22.20	22.80	23.40	24.40	24.90	25.20
44	THPT Lê Thị Hồng Gấm	Quận 3	13.95	14.10	14.40	18.50	19.00	19.40
45	THPT Marie Curie	Quận 3	18.75	19.35	19.65	22.80	23.20	23.30
46	THPT Nguyễn Thị Diệu	Quận 3	14.85	15.15	15.60	20.20	20.60	20.80
47	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Quận 3	22.95	23.40	23.70	25.30	25.50	26.00
48	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Quận 4	15.45	15.60	15.60	20.00	20.50	20.60
49	THPT Nguyễn Trãi	Quận 4	13.05	13.50	13.80	18.10	18.50	18.80
50	THPT Hùng Vương	Quận 5	18.45	18.45	18.75	21.90	22.00	22.50
51	THPT Trần Hữu Trang	Quận 5	13.95	14.10	14.70	18.30	18.70	19.00
52	THPT Trần Khai Nguyên	Quận 5	20.10	20.25	20.55	23.60	24.00	24.20
53	Trung học thực hành ĐHSP	Quận 5	23.40	23.70	23.70	25.00	25.20	25.40
54	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	21.75	22.05	22.05	22.90	23.20	24.00
55	THPT Bình Phú	Quận 6	19.05	19.35	19.35	23.60	23.80	24.50
56	THPT Mạc Đĩnh Chi	Quận 6	22.35	22.95	23.55	25.20	25.40	25.90
57	THPT Nguyễn Tất Thành	Quận 6	16.20	16.35	16.35	21.10	21.40	21.60
58	THPT Phạm Phú Thứ	Quận 6	14.70	15.30	15.90	20.00	20.40	20.60
59	THPT Lê Thánh Tôn	Quận 7	16.35	16.65	17.25	22.20	22.50	22.70
60	THPT Nam Sài Gòn	Quận 7	16.65	16.80	17.40	21.80	22.10	22.30
61	THPT Ngô Quyền	Quận 7	19.50	19.50	19.50	24.70	24.80	25.00
62	THPT Tân Phong	Quận 7	12.60	12.75	13.05	18.40	18.50	18.80
63	THPT Lương Văn Can	Quận 8	13.05	13.35	13.80	18.90	19.20	19.60
64	THPT NK TDTT Nguyễn Thị Định	Quận 8	13.50	13.50	13.50	18.00	18.60	18.70
65	THPT Ngô Gia Tự	Quận 8	13.05	13.35	13.80	17.00	17.30	17.60
66	THPT Nguyễn Văn Linh	Quận 8	11.55	12.00	12.45	17.40	17.60	18.00
67	THPT Tạ Quang Bửu	Quận 8	14.55	15.15	15.75	20.70	21.20	21.50
68	THPT Võ Văn Kiệt	Quận 8	15.75	16.20	16.50	20.40	20.60	20.80
69	THPT Nguyễn Chí Thanh	Tân Bình	20.10	20.70	21.15	22.80	23.00	23.20
70	THPT Nguyễn Thái Bình	Tân Bình	17.70	17.85	18.00	21.10	21.50	21.60
71	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Tân Bình	24.60	24.90	25.20	26.30	26.50	27.00
72	THPT Tân Bình	Tân Bình	19.80	19.96	20.40	22.80	23.10	23.20
73	THPT Trần Phú	Tân Bình	22.95	23.25	23.40	25.30	25.40	26.00
74	THPT Lê Trọng Tấn	Tân Phú	18.60	18.90	19.05	22.20	22.50	22.80
75	THPT Tây Thạnh	Tân Phú	20.25	20.85	21.00	23.60	23.90	24.30